TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2021/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 22 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1024/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Phạm Hải P, sinh năm 1988.

Cùng nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, khu 8, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Phạm Hải P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Phạm Hải P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Phạm Hải P có 01 con chung là Phạm Hải A, sinh ngày 16/01/2014. Chị M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 02/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị M tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này chị M đã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003089 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- THADS TP Hạ Long;
- UBND phường HH, tp H, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích